

mạch máu và các mô, chống lại tác dụng có hại của các gốc tự do và duy trì hoạt động của các enzym ở tế bào.

Chì định : Các trường hợp suy nhược chức năng của cơ thể nhất là các rối loạn do nguyên nhân thiếu máu cục bộ ở các cơ quan.

Liều dùng : Người lớn ngày uống 1 viên.

Phlebogel (Pháp)

Dạng thuốc : Ống 10g gel bôi ngoài da có :

Aescin	1g
Buphenin HCl	1g

Tác dụng : Che chở mạch, giãn mạch.

Chì định : Điều trị tại chỗ các rối loạn chức năng tĩnh mạch - bạch huyết : cảm giác chân nặng, đau nhức, co rút (chuột rút), tê phù.

Liều dùng : Bôi 2-3 lần/ngày.

Lưu ý : Không bôi vào vết thương hở, loét.

Phlogosam (Hungari)

Dạng thuốc : Ống thuốc mỡ 3% phức hợp samarium natri disulfosalicylic.

Tác dụng : Muối phức hợp nguyên tố đất hiếm có tác dụng chống đông máu và chống viêm, giảm ngứa.

Chì định : Các chứng viêm bị cấp như eczema cấp, viêm bì do hóa chất hoặc thuốc, phản ứng do dị ứng ngoài da, mẩn ngứa....

Liều dùng : Ngày bôi 2-3 lần.

Pholcones (Pháp)

Dạng thuốc : Thuốc đạn người lớn/ trẻ em có :

Quinin sulfat basic	0,1/0,05g
Long não	0,15/0,08g
Eucalyptol	0,12/0,08g
Pholcodin	0,015/0,005g
Amylein HCl	0,01/0,005g

Chì định : Chữa triệu chứng : hạ nhiệt, dịu ho, giảm đau trong lúc bị bệnh hô hấp.

Liều dùng : Người lớn nạp mỗi lần 1 viên thuốc đạn, 2-3 lần/24 giờ. Trẻ em trên 30 tháng - 6 tuổi, nạp 2 thuốc đạn trẻ em/24 giờ. Trẻ em trên 6 tuổi : 1 thuốc đạn sáng và chiều. Trẻ em 10 tuổi : nếu ho dữ dội dùng thêm 1 thuốc đạn thứ 3/ngày.

Chống chỉ định : Hen suyễn. Trẻ em dưới 30 tháng, suy hô hấp.

Lưu ý : Kiêng rượu khi dùng thuốc.

Tránh dùng cho phụ nữ có thai, hoặc đang nuôi con bú.

Phosphalugel (Pháp)

Dạng thuốc : Gói gel trắng có :

Al phosphat thê keo 20%	12,38g
-------------------------	--------

Lọ 500g có :

Al phosphat thê keo	27,5g
---------------------	-------

Tác dụng : Kháng acid, bao phủ bảo vệ niêm mạc dạ dày chống loét và xuất huyết.

Chì định : Viêm loét dạ dày- tá tràng- thoát vị khe thực quản, hôi lưu dạ dày thực quản, gáy nóng khó tiêu. Ngộ độc acid, kiềm, các chất ăn mòn. Chảy máu và viêm dạ dày do dùng thuốc. Bệnh đại tràng chức năng.

Liều dùng : Uống 1-2 gói, hoặc mỗi lần 1-2 thìa canh, 2-3 lần/ngày. Ngộ độc, chảy máu tiêu hóa : 3-5 gói (60-100g) uống 1 lần cấp cứu. - Thoát vị khe thực quản, hôi lưu thực quản, viêm thực quản uống vào cuối bữa ăn và lúc đi ngủ. Loét : uống 1-2 giờ sau bữa ăn, lúc đau, cũng uống ngày 1 gói. - Viêm dạ dày, khó tiêu, uống trước bữa ăn.- Bệnh đại tràng uống buỗi sáng lúc đói hay buổi tối lúc đi ngủ. - Trẻ em : 1/2-1 gói sau khi ăn (tùy theo tuổi)

Lưu ý : Không dùng khi bị suy thận mạn tính. Nên dùng cách xa các thuốc uống khác (giảm hấp thụ). Đôi khi bị táo bón (cần uống nhiều nước).

Biệt dược tương tự : Willwin (Áo Độ)

Phosphocholin (Pháp)

Dạng thuốc : Lọ 125g thuốc cồm sùi bột có :

Dinatri phosphat khô	3,125g
Cholin citrat	15g
Dinatri citrat	21,875g
Lactose	26,25g

Tác dụng : Kháng acid. Thuốc hướng gan.

Chì định : Khô tiêu- Q - Đầy trướng bụng. Buồn nôn.

Liều dùng : Người lớn, uống mỗi lần 1-2 thìa canh, 1-3 lần/ngày.

Trẻ em từ 1/2-2 thìa cà phê, tùy theo tuổi.

Lưu ý : Tránh dùng thuốc khi đang dùng thuốc chống đông

Phosphoneural (Pháp)

Dạng thuốc : Lọ thuốc 30ml giọt có :

Acid phosphoric được dụng	18,77g
Monocalciphosphat	3,078g